

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DSST
Ngày: 09-02-2018
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé;**

2. Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liên Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2017; về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-DS, ngày 22/01/2018, *giữa:*

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh –Phòng giao dịch huyện T; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do bà Ngô Ngọc Đ –Giám đốc làm đại diện (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2017, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà có vay tiền tại ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh- Phòng giao dịch huyện T vốn vay bằng 5.000.000 đồng, mục đích vay chăn nuôi, sau đó bà có trả trước 1.000.000 đồng, còn nợ lại 4.000.000 đồng, lãi suất hàng tháng bằng 31.200 đồng, việc đóng lãi là do tổ trưởng ấp đi thu, người trực tiếp đi thu lãi là ông Nguyễn Văn T.

Ngày 08/12/2016 DL, ông T đến nhà bà để thu tiền lãi của khoản vay xây dựng nhà ở 167 lai thu bằng 1.473.873 đồng (*có 31.200 đồng tiền lãi chăn nuôi của khoản vay 4.000.000 đồng*), ông T có đem lai thu tiền trên đưa cho bà và bà đưa cho ông T bằng 1.473.873 đồng tiền lãi và lúc này bà có đưa cho ông T bằng 4.000.000 đồng và cuốn sổ vay vốn nhờ ông T đi đóng lãi rồi trả tiền vay tại ngân hàng giùm bà, tiền 4.000.000 đồng và cuốn sổ bà đưa cho ông T không có làm giấy tờ và cũng không ai chứng kiến.

Ngày 01 tháng 6 năm 2017, bà có ký vào hồ sơ gia hạn nợ do ông T làm sẵn đem lại cho bà ký, lúc ký ông T nói ký để được nâng vốn vay lên, chứ không phải ký gia hạn nợ, lúc ký bà không có đọc kỹ nội dung.

Ngày 28/6/2017, tại điểm giao dịch xã bà đem 4.000.000 đồng ra trả tiền để được nâng vốn vay chứ không phải thanh toán nợ vay chăn nuôi, do máy tính ngân hàng báo hiện nay bà không còn nợ tiền vay chăn nuôi thì được ông T nói tiền vay 4.000.000 đồng ngày 12/6/2017 ông Nguyễn Trọng N (cán bộ ngân hàng) có thanh toán giùm bà rồi, giờ bà đưa 4.000.000 đồng để ông T trả lại cho ông N nên bà đưa cho ông T 4.000.000 đồng để trả lại cho ông N coi như bà đã hoàn thành xong nợ vay chăn nuôi bằng 4.000.000 đồng với ngân hàng và lai thu tiền ông N đã đưa cho bà rồi, nay bà khởi kiện ông T để đòi lại 4.000.000 đồng đã đưa vào ngày 08/12/2016 DL tại nhà bà.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 4.000.000 đồng bà đã đưa cho ông T vào ngày 08/12/2016 DL và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất bằng 1,5%/tháng tính từ ngày 08/12/2016 DL đến ngày xét xử sơ thẩm. Tiền này bà chỉ yêu cầu cá nhân ông T trả không yêu cầu ai khác cùng có trách nhiệm trả với ông T.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 08/12/2016 DL ông có đến nhà bà Lê Thị T để thu tiền lãi của khoản vay theo hình thức xây dựng nhà ở 167 lai thu tiền bằng 1.473.873 đồng (*trong đó có 31.200 đồng tiền lãi chăn nuôi của khoản vay 4.000.000 đồng*), bà T đưa tiền lãi cho ông bằng 1.473.873 đồng và ông đưa lai thu lãi cho bà T, ông không có nhận của bà T bằng 4.000.000 đồng và cuốn sổ vay vốn để trả tiền vay tại ngân hàng giùm bà T.

Ngày 01 tháng 6 năm 2017 ông đến nhà bà T lấy cuốn sổ vay vốn để làm hồ sơ gia hạn nợ vay cho bà T, giấy gia hạn nợ là do bà T ký.

Ngày 28/6/2017, tại điểm giao dịch xã N bà T ra thanh toán nợ để được nâng vốn vay thêm, sau khi làm thủ tục bà T đưa giấy chứng minh nhân dân vô thì máy không có báo phần tiền vay chăn nuôi 4.000.000 đồng của bà T, lúc này bà T hỏi và ông có nói tiền vay của bà T phải chuyển nợ quá hạn nên ông Nguyễn Trọng N (cán bộ ngân hàng) thanh toán thay cho bà vào ngày

12/6/2017, nên bà T mới đưa cho ông 4.000.000 đồng để ông trả lại cho ông N và ông N đã nhận 4.000.000 đồng của bà T vào ngày 28/6/2017, còn lại thu tiền ông N đưa cho bà T rồi.

Ông không có nhận của bà Lê Thị T bằng 4.000.000 đồng vào ngày 08/12/2016 DL để trả tiền vay tại ngân hàng giùm bà, nên ông không đồng ý trả theo yêu cầu của bà Lê Thị T.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2017, biên bản hòa giải đại diện ngân hàng trình bày:

Hộ bà Lê Thị T có vay vốn chăn nuôi tại ngân hàng ôn vay ban đầu bằng 5.000.000 đồng, có thanh toán trước 1.000.000 đồng, còn nợ lại ngân hàng bằng 4.000.000 đồng, hàng tháng ngân hàng ra lai thu lãi và đều giao về cho tổ vay vốn ấp, xã thu nếu tổ không thu lãi được thì báo cáo lại ngân hàng và ngân hàng thu lai về và được quyền tự hủy lai, trong thời gian vay hộ nào đóng lãi và trả nợ đều thể hiện trên mẫu số 13/TT. Đến ngày 11/6/2017 ông T đến đăng tiền lãi của khoản vay xây dựng nhà ở 167 bằng 1.473.873 đồng (trong đó có 31.200 đồng lãi chăn nuôi của khoản vay 4.000.000 đồng). Lúc đăng nộp thay gì ông T chỉ đăng đủ số tiền bằng 1.473.873 đồng, nhưng ông T lại đăng vô 1.500.000 đồng được thể hiện trên mẫu số 13/TT, nên cán bộ thu ngân kiểm tra lại mẫu số 13/TT của hộ vay nên thấy phần lãi chăn nuôi của bà T còn nợ tiền lãi 06 tháng bằng 189.280 đồng nên cán bộ thu ngân đã thu qua bên lãi chăn nuôi trước để gia hạn nợ cho hộ bà T phần còn lại bằng 1.310.127 đồng mới thu qua lãi xây dựng nhà ở 167.

Đến ngày 12/6/2017, hạn trả nợ chăn nuôi của hộ bà T đến hạn nên ngân hàng thu hồi vốn 4.000.000 đồng và tiền lãi 1 ngày bằng 1.352 đồng và bà T đã hoàn thành xong nợ vay với ngân hàng. Còn bà T khởi kiện ông T yêu cầu trả 4.000.000 đồng đã đưa ngày 08/12/2016 DL ngân hàng không biết và cũng không có ý kiến, để cho bà T và ông T giải quyết.

Bà Ngô Ngọc Đ có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt

Tại bản tự khai ngày 01/12/2017, biên bản hòa giải bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà là vợ ông T, là tổ trưởng tổ vay vốn của hội viên ở ấp M, nếu hộ nào muốn vay vốn thì hình thức vay do địa phương xem xét, bà chịu trách nhiệm lập hồ sơ và báo cáo với ngân hàng, phía ngân hàng cử cán bộ xuống thẩm tra hội viên, nếu hội viên được vay vốn bà là người làm hồ sơ và hội viên liên hệ ra ngân hàng ký thủ tục và nhận tiền vốn vay, tổ trưởng ấp chỉ phụ trách thu tiền lãi hàng tháng. Ngày 08/12/2016 DL ngân hàng có ra lai thu tiền lãi của khoản vay xây dựng nhà ở 167, ông T có đến nhà bà T để đưa lai thu tiền bằng 1.473.873 đồng, bà không có nghe ông T nói có nhận của bà T bằng 4.000.000 đồng và cuốn sổ vay vốn vào ngày 08/12/2016 DL. Nay bà T khởi kiện cho rằng có đưa cho ông T bằng 4.000.000 đồng để nhờ ông T trả ngân hàng giùm thì bà không biết. Nếu ông T có nhận thì ông T trả một mình cho bà T không liên quan đến bà.

Bà Nguyễn Thị P có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T có cung cấp cho Tòa án 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu gia đình mang tên (bản photo chứng thực); 01 bảng kê các loại tiền nộp ngày 28/6/2017 người nộp tiền Lê Thị T (bản chính); 01 phiếu giao dịch ngày 12/06/2017 (bản chính); hồ sơ hòa giải áp, Ủy ban nhân dân xã N (bản chính); Bị đơn ông Nguyễn Văn T không có cung cấp chứng cứ;

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Không có

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Bà Lê Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả bằng 4.000.000 đồng bà đã đưa cho ông T vào ngày 08/12/2016 DL và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất bằng 1,5%/tháng tính từ ngày 08/12/2016 DL đến ngày xét xử sơ thẩm. Ông T không có nhận 4.000.000 đồng của bà T nên không đồng ý trả.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 4.000.000 đồng bà đã đưa cho ông T vào ngày 08/12/2016 DL.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu ở ấp M, xã N, huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:* Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 4.000.000 đồng bà đưa cho ông T vào ngày 08/12/2016 DL và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,5% tháng tính từ ngày 08/12/2016 DL cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn T thừa nhận vào ngày 08/12/2016 DL ông có đến nhà bà Lê Thị T để thu tiền lãi của khoản vay xây dựng nhà ở 167 lai thu tiền bằng 1.473.873 đồng (trong đó có 31.200 đồng lãi chẵn nuôi của khoản vay 4.000.000 đồng) chứ ông không có nhận của bà T bằng 4.000.000 đồng vào ngày 08/12/2016 DL nên không đồng ý trả.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vào ngày 01/12/2017 Tòa án có ban hành Quyết định số 07/QĐ-CCTLCC yêu cầu bà Lê Thị T cung cấp chứng cứ để chứng minh ông Nguyễn Văn T có nhận của bà bằng 4.000.000 đồng vào ngày 08/12/2016 DL như bà khởi kiện, bà T trình bày do tin tưởng ông T là người đi thu tiền lãi nên đưa tiền nhờ ông T đi trả ngân hàng giúp việc đưa tiền không có làm giấy tờ nên không có chứng cứ cung cấp cho Tòa và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị T cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

[4] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 93, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn T hoàn trả 4.000.000 đồng bà đưa cho ông Nguyễn Văn T vào ngày 08/12/2016 DL.

2. **Về án phí**: Buộc bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011790 ngày 15-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Bà Lê Thị T còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

3. **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm

